

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
Y ĐA KHOA - ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

HẢI DƯƠNG - 2013

MỤC LỤC

A. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG	2
B. GIẢI PHÁP ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA	7
C. CAM KẾT THỰC HIỆN	9
QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG	10
CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	
1. Y đa khoa	13
2. Điều dưỡng	19
3. Chuyên ngành Điều dưỡng Nha khoa	23
4. Chuyên ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức	27
5. Chuyên ngành Điều dưỡng Sản phụ khoa	30
6. Xét nghiệm Y học	35
7. Kỹ thuật Hình ảnh Y học	37
4. Phục hồi chức năng	40
CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG	
1. Điều dưỡng	43
2. Chuyên ngành Điều dưỡng Nha khoa	47
3. Chuyên ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức	50
4. Hộ sinh	53
5. Xét nghiệm y học	56
6. Kỹ thuật Hình ảnh Y học	59
7. Phục hồi chức năng	62
8. Xét nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm	65
9. Xét nghiệm Y học dự phòng	68
10. Dinh dưỡng - tiết chế	71

A. GIỚI THIỆU CHUNG

I. Thông tin chung về Trường

1. Tên trường: *Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương*

Tiếng Việt: *Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương*

Tiếng Anh: (HAI DUONG MEDICAL TECHNICAL UNIVERSITY)

2. Tên viết tắt của Trường:

Tiếng Việt: ĐHKTYTHD

Tiếng Anh: HMTU

3. Bộ chủ quản: Bộ Y tế

4. Địa chỉ trường: Số 1 - Vũ Hựu - Thành phố Hải Dương – Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 03203.891.799

Số fax: 03203.891.897

Email: hmtu@vnn.vn

Website: www.hmtu.edu.vn

5. Năm thành lập trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương:

Ngày 12 tháng 7 năm 2007

(Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ)

II. Giới thiệu về Trường

1. Quá trình hình thành và phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Năm 1960, Trường Y sỹ Hải Dương được thành lập. Năm 1969 hai tỉnh Hải Dương và Hưng Yên hợp nhất thành tỉnh Hải Hưng nên hai trường y sỹ cũng hợp nhất và lấy tên là Trường Trung học Y tế Hải Hưng.

Năm 1971, Trường Trung học Y tế Hải Hưng chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, đến tháng 11/1978 Trường Trung học Y tế Hải Hưng được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên y tế hệ trung học, đổi tên thành Trường Trung học Kỹ thuật Y tế Trung ương I và sau này là Trường Trung học Kỹ thuật Y tế I - Bộ Y tế.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế I được thành lập theo Quyết định số 1952/QĐ - BGD&ĐT - TCCB ngày 24/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở trường Trung học Kỹ thuật Y tế I - Bộ Y tế.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế I - Bộ Y tế

2. Nhiệm vụ của trường

1. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế ở trình độ đại học, sau đại học và thấp hơn trong lĩnh vực kỹ thuật y tế và một số chuyên ngành khác trong lĩnh vực y học khi được giao nhiệm vụ.

2. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Pháp luật.

3. Quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học

4. Giữ gìn và phát triển những di sản và bản sắc văn hoá dân tộc

5. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học, đội ngũ cán bộ giảng viên của trường.

6. Xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, ngành nghề, tuổi và giới.

7. Tuyển sinh và quản lý người học theo quy định hiện hành.

8. Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục.

9. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Thành lập và phát triển Bệnh viện thực hành, các Trung tâm, cơ sở dịch vụ, khoa học kỹ thuật để phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Mục tiêu phát triển của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đến năm 2020

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng phát triển Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trở thành Trường đào tạo đa cấp, đa ngành và là trường trọng điểm quốc gia về đào tạo Kỹ thuật y học ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo đội ngũ cán bộ y tế trình độ đại học, sau đại học và thấp hơn trong lĩnh vực Kỹ thuật y học và một số ngành, chuyên ngành thuộc khối ngành Khoa học sức khỏe, phát triển quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực ngành y tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trong lĩnh vực Kỹ thuật y học cho các cơ sở đào tạo Kỹ thuật y học trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu, phát triển kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu trong lĩnh vực Kỹ thuật y học phục vụ nhu cầu phát triển ngành và xã hội.

- Thực hiện các dịch vụ khám, chữa bệnh, phòng bệnh chất lượng cao cho nhân dân.

- Xây dựng và phát triển sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân đạt chuẩn các nước tiên tiến trong khu vực.

4. Về công tác đào tạo:

4.1. Quy mô, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo

Trường thực hiện đa dạng hóa loại hình đào tạo, đào tạo đa cấp, đa ngành

- Bậc đào tạo

- + Đại học
- + Cao đẳng
- + Trung cấp

- Các loại hình đào tạo của Trường

- + Hệ chính quy
- + Hệ vừa làm vừa học

+ Đào tạo liên thông, văn bằng 2, đào tạo ngắn hạn.

- Quy mô đào tạo

+ Lưu lượng sinh viên giai đoạn 2008 – 2010: 4.000 học sinh – sinh viên

+ Lưu lượng sinh viên giai đoạn 2011 – 2014: 5.000 học sinh – sinh viên

+ Lưu lượng sinh viên giai đoạn 2015 - 2020 : 7.000 sinh viên.

- Đối tượng và nguồn tuyển sinh

*** Đối với hệ Cao đẳng, Đại học**

- Hệ chính quy tập trung: Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hay bổ túc văn hoá, thi tuyển quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Hệ vừa làm vừa học (không chính quy):

+ Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông trung học hay bổ túc văn hoá hoặc đã tốt nghiệp các môn văn hoá trong chương trình đào tạo trung cấp Y, Dược được cơ sở đào tạo xác nhận.

+ Trình độ chuyên môn:

Đào tạo đại học và cao đẳng từ trình độ trung cấp: Tốt nghiệp trung cấp y chuyên ngành phù hợp.

Đào tạo đại học từ trình độ cao đẳng: Tốt nghiệp cao đẳng y chuyên ngành phù hợp.

* *Đối với hệ Trung cấp:* Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hay bổ túc văn hoá, thi tuyển quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo (nguyện vọng 2 của kỳ thi tuyển sinh Cao đẳng, Đại học của Trường)

*** Vùng tuyển:**

- Đào tạo đại học: Tuyển sinh trong cả nước

- Đào tạo cao đẳng và trung cấp: Khu vực các tỉnh miền Bắc, từ Hà Tĩnh trở ra.

* *Quy trình tuyển sinh:* Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo

- Thời gian đào tạo hệ chính quy:

+ Trình độ Trung cấp: 02 năm

+ Trình độ Cao đẳng: 03 năm

+ Trình độ Đại học: 04 năm (Điều dưỡng, Xét nghiệm Y học; Kỹ thuật Hình ảnh Y học; Phục hồi chức năng); 06 năm (Y đa khoa)

4.2. Các chuyên ngành đang đào tạo

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số đào tạo	
		Cao đẳng	Đại học
1	Điều dưỡng (Điều dưỡng Đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức, Điều dưỡng Sản phụ khoa)	51720501	52720501
2	Hộ sinh	51720502	
3	Xét nghiệm Y học	51720332	52720332
4	Phục hồi chức năng	51720503	52720503
5	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	51720330	52720330
6	Y đa khoa*		52720101
7	Xét nghiệm ATVSTP		
8	Xét nghiệm Y học dự phòng		
9	Dinh dưỡng- tiết chế		

* Năm 2013: Nhà trường được giao nhiệm vụ đào tạo ngành Y đa khoa (Quyết định số 625/QĐ – BGD&ĐT ngày 20/20/2013 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải dương đào tạo ngành Y đa khoa trình độ đại học hệ chính quy)

III. Giới thiệu khái quát về chuẩn đầu ra của Trường

Chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thể hiện năng lực sống và làm việc của sinh viên sau khi đã được Nhà trường giáo dục và đào tạo.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các tiêu chí sau:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác. Có khả năng giao tiếp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm;

- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học, nhanh chóng thích ứng với khoa học - Kỹ thuật và công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân;
- Sử dụng được tin học ứng dụng trong hoạt động chuyên môn;
- Có năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và khai thác tài liệu chuyên ngành.

B. GIẢI PHÁP ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA

Ý nghĩa của chuẩn đầu ra:

1. Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra là điều cần thiết, công khai với xã hội năng lực đào tạo, chất lượng đào tạo của Nhà trường, để người học biết được sau khi tốt nghiệp có thể làm được việc gì và nhà tuyển dụng biết được năng lực về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và đạo đức nghề nghiệp của người học.

2. Chuẩn đầu ra tác động đến mọi thành viên trong trường, từ cán bộ lãnh đạo đến giảng viên, viên chức, cũng như toàn thể học sinh, sinh viên cần phải biết và nhận thức được trách nhiệm của mình. Đặc biệt là các cán bộ quản lý Khoa, Bộ môn, các giảng viên - là những người trực tiếp xây dựng chuẩn đầu ra cho chuyên ngành đào tạo của mình; những người trực tiếp truyền tải kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên và giúp các em lĩnh hội, phát triển khối kiến thức đó.

3. Chuẩn đầu ra định lượng những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần phải có của người học sau khi tốt nghiệp. Do vậy người thầy và người học luôn phải nhìn vào đó để nỗ lực phấn đấu, có trách nhiệm trong giảng dạy và học tập. Mỗi giảng viên sẽ định hướng rõ công việc cần phải thực hiện khi giảng dạy. Bên cạnh đó, cán bộ cấp Khoa/ Bộ môn có trách nhiệm giám sát việc thực hiện công việc tại Khoa/ Bộ môn, cũng như tiếp nhận phản hồi từ người học, người sử dụng lao động để kịp thời điều chỉnh nội dung, kế hoạch đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Ngoài các kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và đạo đức nghề nghiệp, chuẩn đầu ra còn bao gồm cả các yêu cầu đối với người học phải đạt chứng chỉ về ngoại ngữ (tiếng anh), tin học.

5. Chuẩn đầu ra phải được định kỳ điều chỉnh theo sự phát triển của Nhà trường, theo kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế và xã hội, đảm bảo định hướng phát triển đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo xu thế hội nhập trong nước, khu vực và thế giới.

Nhằm xây dựng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trở thành một trường Đại học trọng điểm quốc gia về đào tạo Kỹ thuật y học, Nhà trường đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế có chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Các giải pháp thực hiện:

1. Thực hiện 3 công khai trong đào tạo của Bộ Giáo dục & đào tạo. Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá dựa theo năng lực và thực hành dựa vào bằng chứng, đặc biệt là dạy - học thực hành, lâm sàng. Tập trung biên soạn và xuất bản giáo trình giảng dạy các ngành đào tạo đại học, chỉnh sửa, bổ sung và tái bản giáo trình giảng dạy các ngành đào tạo cao đẳng. Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường.

2. Tiếp tục tập trung bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế: bố trí mỗi giảng viên chuyên ngành y phải đi học ít nhất 01 tháng ở tuyến trên; giảng viên sau khi tốt nghiệp thạc sỹ, Tiến sỹ phải học tiếp chuyên môn tại các bệnh viện tuyến trên ít nhất 06 tháng; Hàng năm Hội đồng Khoa học & Đào tạo của Trường sẽ đánh giá năng lực của giảng viên theo chuẩn. Cử các giảng viên có năng lực đi học ngoại ngữ để đào tạo ở nước ngoài. Tiếp tục mời các GS, PGS, Tiến sỹ chuyên ngành có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên trẻ.

4. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực y tế để kịp thời điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tế và tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

5. Tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác cố vấn học tập; nâng cao vai trò, trách nhiệm tư vấn cho sinh viên của các cố vấn học tập, Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

6. Triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tính tích hợp, khai thác, sử dụng tiện lợi, phục vụ hiệu quả công tác quản lý đào tạo, xây dựng Trường theo tiêu chuẩn ISO.

7. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, từng bước hợp tác, liên kết và áp dụng chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới.

8. Tiếp tục cải cách công tác quản lý, tăng cường các hoạt động đào tạo, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của phòng khám bệnh nhằm tạo nguồn kinh phí phục vụ đào tạo và góp phần của thiện đời sống cán bộ viên chức và HSSV

9. Định hướng các công tác của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên bám sát các hoạt động đào tạo, giảng dạy của Nhà trường; tích cực hỗ trợ sinh viên trong học tập rèn luyện về mọi mặt, cùng Nhà trường đảm bảo công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên.

C. CAM KẾT THỰC HIỆN

Thực hiện Thông tư số 09/2009/TT – BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”; Công văn số 2435/BGDĐT – GDĐH ngày 14/4/2013 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra và biên soạn giáo trình;

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của trường;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của xã hội về đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng, Kỹ thuật y học và ngành Y đa khoa.

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học trình độ đại học, cao đẳng và Y đa khoa trình độ đại học.

Hệ thống chuẩn đầu ra này cũng chính là bản cam kết của Nhà trường đối với Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế và cộng đồng trong việc thực hiện nghiêm chỉnh các giải pháp nhằm đạt chuẩn đầu ra; đảm bảo đào tạo có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu của người học cũng như nhu cầu của các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực Điều dưỡng, Kỹ thuật y học, Bác sỹ đa khoa và của xã hội.

HIỆU TRƯỞNG

Số: 320/QĐ - ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 18 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo
trình độ đại học, cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT – GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết năm 2012 – 2013 về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ kết quả họp hội đồng Khoa học & Đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thông qua điều chỉnh Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng vào tháng 9/2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường đã được ban hành tại Quyết định này, các Phòng ban, Khoa, Bộ môn liên quan có nhiệm vụ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình giáo dục, tổ chức đào tạo theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo để đảm bảo đạt được Chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông/ bà trưởng phòng Đào tạo, Tổ chức cán bộ, Hành chính quản trị, Công tác HS – SV, Trang thiết bị, Tài chính kế toán, NCKH & HTQT, Trưởng các Khoa, Bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, ĐT

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 320 /QĐ-ĐHKTYTHD ngày 18 /9/2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO
Trình độ Đại học	
1	Điều dưỡng
2	Xét nghiệm Y học
3	Kỹ thuật Hình ảnh Y học
4	Phục hồi chức năng
Trình độ Cao đẳng	
1	Điều dưỡng
2	Hộ sinh
3	Xét nghiệm Y học
4	Kỹ thuật Hình ảnh Y học
5	Phục hồi chức năng

Hải Dương, ngày 18 tháng 9 năm 2013
HIỆU TRƯỞNG

Số: 321/QĐ - ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 18 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngành Y đa khoa trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT – GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ – BGDĐT ngày 20/02/2013 về việc giao cho Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đào tạo ngành Y đa khoa trình độ đại học hệ chính quy.

Căn cứ kết quả họp hội đồng Khoa học và Đào tạo nghiệm thu Chuẩn đầu ra ngành Y đa khoa trình độ đại học ngày 6/9/2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra ngành Y đa khoa trình độ đại học của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra ngành Y đa khoa của Trường đã được ban hành tại Quyết định này, các Phòng ban, Khoa, Bộ môn liên quan có nhiệm vụ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục, tổ chức đào tạo theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo để đảm bảo đạt được Chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông/ bà trưởng phòng Đào tạo, Tổ chức cán bộ, Hành chính quản trị, Công tác HS – SV, Trang thiết bị, Tài chính kế toán, NCKH & HTQT, Trưởng Khoa, Bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, ĐT, KĐCLĐT

HIỆU TRƯỞNG

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH Y ĐA KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 321/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): Y đa khoa
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): **Medical Doctor**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Mã số đào tạo: 52720101
- Chức danh khi tốt nghiệp: Bác sỹ đa khoa
- Thời gian đào tạo: 6 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

MỤC TIÊU GIÁO DỤC Y HỌC

Phát triển người Bác sỹ có đủ năng lực thực hành nghề nghiệp an toàn, hiệu quả với nền tảng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở sâu rộng, kiến thức, kỹ năng y học lâm sàng và cộng đồng; có khả năng kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; có sức khỏe; tác phong thực hành chuyên nghiệp dựa trên các chuẩn mực đạo đức y học, tinh thần trách nhiệm phù hợp với hoàn cảnh kinh tế - văn hóa – xã hội; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân nhân.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y ĐA KHOA

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Y đa khoa tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương có những khả năng sau:

1. Kiến thức về khoa học sức khỏe (khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng, y học cộng đồng) làm nền tảng vững vàng cho sự phát triển kỹ năng lâm sàng, kỹ năng nghiên cứu và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.
2. Thực hành nghề nghiệp an toàn, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp và luật pháp.
3. Khả năng lập luận, phản biện, ra quyết định dựa vào bằng chứng khoa học, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề sức khỏe phù hợp với hoàn cảnh thực tế (kinh tế - văn hóa – xã hội).

4. Thực hiện, thích ứng với nhiệm vụ và những thay đổi về nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng; khả năng sử dụng hiệu quả các nguồn lực y tế và hợp tác liên ngành, đa ngành, các tổ chức khác trong lĩnh vực thực hành lâm sàng, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, y tế công cộng hay quản lý y tế.

5. Khả năng học tập suốt đời để không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức người bác sỹ trong suốt quá trình hành nghề của mình.

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH Y ĐA KHOA

A. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Y đa khoa cần có kiến thức về:

1. Kiến thức nền tảng chung cho trình độ đại học:

Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lenin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Áp dụng được kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong học tập và thực hành nghề nghiệp.

2. Kiến thức và sự hiểu biết về y khoa

Áp dụng phương pháp học tập, nghiên cứu các ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, khoa học xã hội để giải thích cho thực hành y khoa hiện tại và cập nhật kiến thức tiên tiến trong quá trình làm việc của mình:

1. Thể hiện sự hiểu biết về cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường của cơ thể con người; cơ chế sinh lý, sinh hóa, tế bào, phân tử của sự tác động qua lại giữa cơ thể và trí não trong duy trì sức khỏe qua các giai đoạn phát triển trong mối tương quan giữa môi trường tự nhiên và xã hội.

2. Giải thích các yếu tố ảnh hưởng: tâm lý, văn hóa, xã hội đến sức khỏe con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; Tích hợp các kiến thức trong học tập, nghiên cứu về bệnh nguyên, bệnh sinh, triệu chứng, hội chứng, tiền sử và tiên lượng những thay đổi bệnh lý về mặt thể chất, tinh thần ở trẻ em, trẻ vị thành niên, người lớn, người cao tuổi.

3. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng, khoa học xã hội để giải thích cơ sở chỉ định, chống chỉ định, thực hiện, nhận định kết quả các quy trình kỹ thuật, thủ thuật, xét nghiệm, thăm khám và chẩn đoán theo quy định của Bộ Y tế.

4. Thể hiện sự hiểu biết về các nguyên tắc cơ bản trong giải quyết các vấn đề sức khỏe thông thường và một số tình trạng bệnh lý đòi hỏi phải chữa trị khẩn cấp bao gồm điều trị thuốc, phẫu thuật, các phương pháp y học hỗ trợ, thay thế (phục hồi chức năng, dinh dưỡng, liệu pháp tâm lý, y học cổ truyền ...)

5. Diễn giải được tình trạng thai nghén và sinh đẻ bình thường, các cấp cứu sản khoa thường gặp, nguyên tắc chăm sóc trước đẻ và sau đẻ, các tiếp cận y học trong công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

6. Diễn giải được dịch tễ học của các bệnh phổ biến, nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe của người dân trong cộng đồng; các phương pháp tiếp cận trong việc làm giảm tỷ lệ mắc bệnh, tình trạng bệnh tật và tàn phế, phục hồi chức năng, chăm sóc người bệnh hấp hối. Thể hiện sự hiểu biết về các nguyên tắc giáo dục sức khỏe, phòng ngừa, sàng lọc bệnh tật; các yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ con người, tâm lý, văn hóa, tín ngưỡng của người bệnh và gia đình người bệnh.

7. Phân tích nguyên tắc tổ chức hệ thống y tế Việt Nam, vai trò của người bác sỹ đa khoa trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhận biết được nhu cầu cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Có kiến thức cơ bản về kinh tế y tế và quản lý bệnh viện.

8. Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc đạo đức liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc, phục hồi chức năng và trách nhiệm pháp lý của nghề y.

B. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Y đa khoa cần có kỹ năng:

1. Kỹ năng chuyên môn

1. Lập hồ sơ bệnh án một cách chính xác, theo đúng quy định của Bộ Y tế.

2. Thực hiện chính xác quy trình khám bệnh (thể chất và tinh thần). Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật – thủ thuật lâm sàng, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng đảm bảo an toàn, theo quy định của Bộ Y tế.

3. Chỉ định, phân tích kết quả thu được từ các phương pháp, quy trình kỹ thuật – thủ thuật lâm sàng và cận lâm sàng (*các xét nghiệm sinh hóa, huyết học, vi sinh, giải phẫu bệnh, tế bào học, di truyền học, miễn dịch học, virus, độc chất học...*, các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng) phù hợp với tình trạng người bệnh đảm bảo chi phí, hiệu quả và theo đúng quy định của Bộ Y tế.

4. Luận giải, tổng hợp, đánh giá các kết quả thu được qua khai thác tiền sử, bệnh sử và quá trình thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt chính xác.

5. Phát hiện và xử trí kịp thời, an toàn những cấp cứu thường gặp tại tuyến y tế cơ sở; Phát hiện những vấn đề vượt quá khả năng chuyên môn của bản thân và hệ thống chăm sóc thực tế, đảm bảo nguyên tắc chuyển tuyến cho người bệnh phù hợp.

6. Thực hiện thành thạo một số phác đồ, kỹ thuật – thủ thuật thông thường áp dụng trong điều trị. Chỉ định chế độ dinh dưỡng điều trị phù hợp với người bệnh.

7. Điều trị bằng thuốc an toàn, hiệu quả, chi phí hợp lý: Khai thác tiền sử dị ứng thuốc, tuân thủ nguyên tắc kê đơn, nguyên tắc sử dụng thuốc, lựa chọn, tính toán liều lượng, hướng dẫn cách sử dụng, cân nhắc đến hiện tượng phụ thuộc, tương tác và tác dụng không mong muốn ...Đánh giá hiệu quả điều trị một cách cụ thể, chính xác và dựa vào bằng chứng.

8. Thiết lập kế hoạch quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe với nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, hiệu quả và chi phí hợp lý.

9. Giao tiếp hiệu quả (bao gồm cả kỹ năng nghe, phản hồi và khả năng truyền đạt thông tin rõ ràng, đầy đủ) với người bệnh, gia đình người bệnh, thành viên nhóm chăm sóc (bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, các nhân viên y tế khác) và cộng đồng.

10. Giải thích, tư vấn có hiệu quả, tế nhị; cung cấp thông tin cho người bệnh, gia đình người bệnh, thành viên nhóm chăm sóc và cộng đồng một cách trung thực, đầy đủ khi thực hiện quy trình khám – chữa bệnh.

11. Thực hiện tuyên truyền – giáo dục sức khỏe, dự phòng bệnh tật và nâng cao sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

12. Ứng dụng phương pháp thống kê, nghiên cứu khoa học trong thực hành y khoa dựa vào bằng chứng.

13. Sử dụng bằng chứng y tế một cách khoa học để giải quyết các vấn đề sức khỏe trong các nhóm dân cư và vùng địa lý khác nhau.

14. Ghi chép, thu thập, đánh giá, lưu trữ và sử dụng có phản biện các nguồn thông tin cho sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

2. Kỹ năng mềm

1. Khả năng giao tiếp và làm việc nhóm

Tạo lập được mối quan hệ hợp tác, tin tưởng, thân thiện với người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng và thành viên nhóm chăm sóc liên ngành, đa ngành.

Sử dụng có hiệu quả các phương tiện trong giao tiếp: viết, thư điện tử, các phương tiện truyền thông khác.

Kỹ năng thuyết trình, thảo luận, giải thích, tư vấn, giáo dục sức khỏe, đàm phán và làm chủ được một số tình huống nghề nghiệp hay gặp.

2. Khả năng lập kế hoạch

Lập kế hoạch, tổ chức, sử dụng và đánh giá chất lượng các nguồn lực trong thực hành chăm sóc sức khỏe (nhân lực, vật lực, tài lực, thông tin) phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu thực tiễn.

3. Kỹ năng phản biện và tư duy thấu đáo

Có khả năng suy nghĩ một vấn đề theo nhiều chiều hướng khác nhau với những cách giải quyết khác nhau và lựa chọn được phương án tối ưu với lập luận có cơ sở vững chắc.

Luôn sẵn sàng lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, có phương pháp tư duy độc lập, lập luận với những bằng chứng tin cậy, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra quyết định chăm sóc sức khỏe và hành động mang lại lợi ích nhất cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.

C. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Y đa khoa phải chứng minh được thái độ chuyên nghiệp, đạo đức, luật pháp và giá trị nghề nghiệp là nền tảng cho hành nghề y

1. Tuân thủ các quy định pháp lý về vai trò và trách nhiệm của bác sỹ trong xã hội và từng bước hội nhập quốc tế.

2. Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong thực hành y học và nghiên cứu khoa học, bao gồm: tôn trọng, cảm thông với xuất thân và giá trị văn hóa đa dạng của con người; Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán vùng miền trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Thể hiện tinh thần, thái độ lấy người bệnh làm trung tâm trong việc khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc, tư vấn, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe. Thể hiện tính nhân đạo, làm việc thiện, công bằng, tránh gây tổn hại, bảo đảm sự bảo mật thông tin cho người bệnh. Luôn đặt quyền lợi chăm sóc sức khỏe an toàn, hiệu quả, chi phí hợp lý cho người bệnh và cộng đồng là điều quan trọng nhất.

4. Tiếp cận người bệnh và những vấn đề sức khỏe cộng đồng một cách khoa học, thấu đáo, trung thực, trách nhiệm, vị tha, yêu thương. Ứng dụng cách tiếp cận mang tính pháp lý và đạo đức để sử dụng thích hợp các nguồn lực chăm sóc y tế; Huy động tối đa các nguồn lực của hệ thống y tế, xã hội, của

chính người bệnh và gia đình người bệnh trong việc phối hợp thực hiện chăm sóc, quản lý vấn đề sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

5. Coi trọng kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền

6. Sẵn sàng tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe liên ngành, đa ngành với trách nhiệm báo cáo, giải trình quá trình thực hiện và kết quả thu được.

7. Luôn có ý thức học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề y, học đi đôi với hành đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

8. Quảng bá hình ảnh người bác sỹ qua cam kết làm việc theo các tiêu chuẩn thực hành tốt, duy trì, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, đạo đức, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt.

VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, qua thời gian tập sự đảm bảo được cấp chứng chỉ hành nghề, Bác sỹ đa khoa có khả năng đảm nhiệm các công tác khám bệnh, chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý trong các cơ sở khám chữa bệnh, các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học, truyền thông giáo dục sức khỏe, cơ quan quản lý ngành khoa học sức khỏe, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

Cơ sở khám - chữa bệnh với chức danh: Bác sỹ, Giảng viên kiêm nhiệm

Cơ sở giáo dục – đào tạo với chức danh: Giảng viên, Bác sỹ

Các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ với chức danh: nghiên cứu viên, chuyên viên y tế.

KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Bác sỹ chuyên khoa cấp I

Bác sỹ chuyên khoa cấp II

Bác sỹ nội trú bệnh viện

Thạc sỹ

Tiến sỹ y học

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Vũ Đình Chính

CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Điều dưỡng
- Mã số đào tạo: 52720501
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Bệnh viện tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện, các Trung tâm y tế, Trạm y tế xã/ phường, các cơ sở y tế, Các cơ sở đào tạo cán bộ y tế
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Điều dưỡng
Tiến sỹ Điều dưỡng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề thuộc ngành Điều dưỡng phục vụ yêu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức Điều dưỡng, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG

2.1. Cử nhân Điều dưỡng có kiến thức tổng quan về con người bao gồm: Nhận biết về cấu trúc và chức năng của cơ thể ở trạng thái bình thường và bệnh lý qua các thời kỳ trẻ em, người lớn, người cao tuổi làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc con người.

2.2. Thực hiện giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng và đồng nghiệp trên cơ sở kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình cung cấp dịch vụ chăm sóc, **quản lý điều dưỡng** và làm việc trong nhóm chăm sóc.

2.3. Nhận định đúng tình trạng người bệnh, lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với nhu cầu chăm sóc của người bệnh và cá nhân trong cộng đồng. **Tổ chức thực hiện** chăm sóc người bệnh toàn diện liên tục theo quy trình điều dưỡng phù hợp với hoàn cảnh văn hóa, xã hội, tâm sinh lý người bệnh nội khoa, ngoại khoa, trẻ em, người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2.4. **Thực hiện thành thạo các** kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, **kỹ thuật điều dưỡng phức tạp** theo y lệnh của Bác sĩ, phụ giúp bác sĩ thực hiện các kỹ thuật phức tạp đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2.5. **Quản lý** sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, theo đúng các quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc.

2.6. Sử dụng và **quản lý** hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ dùng trong theo dõi và chăm sóc người bệnh khi được phân công.

2.7. Có khả năng **quản lý công việc, điều phối** hoạt động trong nhóm chăm sóc, **quản lý, sử dụng nguồn lực hợp lý** hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

2.8. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo "Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam"; theo pháp luật của Nhà nước và theo Chuẩn đạo đức Điều dưỡng Việt Nam.

2.9. **Có khả năng nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu khoa học** trong lĩnh vực Điều dưỡng; Áp dụng kết quả nghiên cứu trong thực hành chăm sóc; Tham gia hướng dẫn học sinh và đồng nghiệp cấp dưới; Học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức kỹ năng trong thực hành chăm sóc.

2.10. Có trình độ tiếng Anh B; Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

- 3.1. **Tổ chức** đón tiếp người bệnh đến khám bệnh, vào viện, chuyển khoa, ra viện, chuyển viện, giúp/hướng dẫn người bệnh đi làm xét nghiệm.
- 3.2. Lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh và cá nhân trong cộng đồng; Tổ chức thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện theo đúng quy chế chuyên môn.
- 3.3. Phối hợp cùng nhóm chăm sóc tổ chức thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, **thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng tạp** hoặc phụ giúp một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp theo y lệnh điều trị và sự phân công của Điều dưỡng phụ trách.
- 3.4 **Tổ chức** thực hiện việc theo dõi người bệnh, nhận định, đánh giá và ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, điều chỉnh kế hoạch chăm sóc phù hợp với người bệnh nặng và các tình huống cấp cứu. Phát hiện, báo cáo kịp thời các diễn biến bất thường của người bệnh , phối hợp cùng Bác sỹ xử trí.
- 3.5. Phối hợp trong nhóm chăm sóc thực hiện sơ cứu cấp cứu ban đầu bệnh nhân nặng và tai nạn.
- 3.6. **Quản lý**, dự trữ, chuẩn bị đủ, đúng, kịp thời: thuốc, các trang thiết bị dụng cụ y tế, chuẩn bị hồ sơ bệnh án cho công tác khám, cấp cứu, điều trị và chăm sóc.
- 3.7. Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng. Đôn đốc nhắc nhở người bệnh, người nhà bệnh nhân giữ gìn trật tự vệ sinh và chấp hành các quy định của phòng/khoa/ bệnh viện.
- 3.8. **Quản lý**, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện máy móc trang thiết bị, phát hiện những hỏng hóc và đề xuất phương án xử lý; **tổ chức thực hiện** công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- 3.9. **Thực hiện** công tác quản lý điều dưỡng.
- 3.10. **Thực hiện hoặc** tham gia nghiên cứu khoa học; Áp dụng/ đề xuất áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc người bệnh và cộng đồng; Hướng dẫn thực hành cho học sinh sinh viên và viên chức Điều dưỡng ngạch thấp hơn khi được yêu cầu.
- 3.11. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức trong lĩnh vực Điều dưỡng, tham dự các lớp đào tạo liên tục và học tập nâng cao trình độ; chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong nhóm chăm sóc.

3.12. Thực hiện các quy định về Y đức, đạo đức Điều dưỡng, các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật của ngành Y tế và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực Điều dưỡng.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo đạt chuẩn đầu ra, Khoa Điều Dưỡng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn lực (chất lượng đội ngũ Giảng viên); trang thiết bị phục vụ công tác dạy - học; cơ sở học tập (Lý thuyết, thực hành, lâm sàng); đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá dựa trên năng lực, thực hành dựa vào bằng chứng.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo, tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Chuyên ngành: Điều dưỡng Nha khoa
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Điều dưỡng Nha khoa
- Mã số đào tạo: 52720501
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Các cơ sở khám và điều trị Nha khoa từ tuyến Trung ương đến cơ sở, các trung tâm y tế dự phòng, các cơ sở Nha học đường, các trường Đại học Cao đẳng y
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Điều dưỡng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành Điều dưỡng Nha khoa phục vụ yêu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức Điều dưỡng, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

2. CHUẨN ĐẦU RA CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA

2.1. Cử nhân Điều dưỡng Nha khoa có kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe .

2.2. Thực hiện giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng và đồng nghiệp trên cơ sở kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình cung cấp dịch vụ chăm sóc răng miệng, quản lý điều dưỡng chuyên khoa răng hàm mặt

2.3. Có kiến thức cơ bản về chuyên ngành răng hàm mặt và những kỹ năng cần thiết để thực hiện công tác chăm sóc, dự phòng và phục hồi sức khỏe răng miệng.

2.4. Thực hiện được đầy đủ, thành thạo các kỹ thuật khám, phát hiện, xử trí chăm sóc, dự phòng các bệnh răng miệng thông thường ở trẻ em và người lớn (sâu răng, viêm tủy, viêm quanh răng, viêm quanh cuống...)

2.5. Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sĩ, đề xuất được một số biện pháp xử lý, phối hợp tốt với bác sĩ để chăm sóc, dự phòng răng miệng cho người bệnh

2.6. Lập và đề xuất dự trù được hệ thống quản lý hồ sơ, sổ sách, trang thiết bị liên quan đến hoạt động chăm sóc dự phòng răng miệng tại cộng đồng và cơ sở điều trị răng hàm mặt.

2.7. Tư vấn, giáo dục sức khỏe răng miệng cho người bệnh và cộng đồng; có kỹ năng sử dụng thuốc trong nha khoa hợp lý, an toàn theo đúng các quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc.

2.8. Có khả năng quản lý công việc, điều phối hoạt động trong nhóm chăm sóc chăm sóc răng miệng tại cơ sở y tế xã, phường, quận, huyện., quản lý, sử dụng nguồn lực hợp lý hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc răng miệng.

2.9. Có khả năng nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng nha khoa; Áp dụng kết quả nghiên cứu trong thực hành chăm sóc răng miệng

2.10. Đạt trình độ tiếng Anh B, Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

- 3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa/phòng Răng hàm mặt.
- 3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc theo yêu cầu của các kỹ thuật nha khoa.
- 3.3. Thực hiện các kỹ thuật dự phòng nha khoa, kỹ thuật chăm sóc các bệnh răng miệng thông thường. Phối hợp với bác sỹ chuyên ngành xử trí một số trường hợp phức tạp khi có yêu cầu.
- 3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị, hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.
- 3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc ... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.
- 3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn.
- 3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức kỹ thuật nha khoa ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành Nha khoa.
- 3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa/phòng Nha khoa khi được phân công.
- 3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.
- 3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe răng miệng cho người bệnh, người khỏe mạnh, gia đình và cộng đồng phòng ngừa những bệnh răng miệng thứ phát. Tham gia chương trình chăm sóc răng miệng ban đầu cho trẻ em ở trường học.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Răng hàm mặt cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn lực (chất lượng đội ngũ Giảng viên); trang thiết bị phục vụ công tác dạy - học; cơ sở học tập (Lý thuyết, thực hành, lâm sàng); đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá dựa trên năng lực, thực hành dựa vào bằng chứng.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo, tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Chuyên ngành: Điều dưỡng Gây mê hồi sức
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức
- Mã số đào tạo: 52720501
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Gây mê hồi sức, khoa hồi sức cấp cứu khoa/phòng hồi tỉnh của Bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Điều dưỡng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức phục vụ yêu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức Điều dưỡng, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

2. CHUẨN ĐẦU RA CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG GÂY Mê HỒI SỨC

2.1. Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức có kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động chức năng của cơ thể người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người. Có kiến thức về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh và cộng đồng; Có hiểu biết về pháp luật, chính sách về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Phối hợp với các nhân viên y tế khác chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh; Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; Lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng .

2.3. Thực hiện và giải quyết được các vấn đề cơ bản thuộc chuyên ngành Gây mê hồi sức như: Chuẩn bị bệnh nhân; Chuẩn bị phương tiện, máy móc kỹ thuật phù hợp; Chuẩn bị thuốc chuyên dùng trong gây mê, gây tê và hồi sức; Thực hiện hoặc phụ giúp được các kỹ thuật gây mê, gây tê và hồi sức.

2.3. Nhận định, phân tích, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch: Theo dõi chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau gây mê gây tê, bệnh nhân tại phòng hồi tỉnh, phòng hồi sức một cách toàn diện, hệ thống và an toàn (thực hành dựa vào bằng chứng);

2.4. Quản lý và thực hiện được công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong khoa gây mê hồi sức; Nhận biết và chuẩn bị được dụng cụ cho một số phẫu thuật thông thường đảm bảo đúng nguyên tắc và quy trình vô khuẩn;

2.5. Quản lý - sử dụng các nguồn lực, trang thiết bị thuộc chuyên ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức.

2.6. Quản lý - sử dụng thuốc an toàn và hợp lý trong khoa gây mê hồi sức.

2.7. Tham gia các công việc hành chính thuộc chức trách của điều dưỡng tại các khoa Gây mê hồi sức, khoa Hồi sức cấp cứu;

2.8. Tham gia các lớp đào tạo cập nhật về chuyên ngành GMHS và có khả năng tự học tập vươn lên; Tham gia hướng dẫn nhân viên mới và học sinh y tế thực tập tại khoa; Có khả năng nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng Gây mê hồi sức;

2.9. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo pháp luật của nhà nước và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

2.10. Đạt trình độ tiếng Anh B, Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Giao tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa Gây mê hồi sức, khoa hồi sức cấp cứu.

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc theo yêu cầu của các kỹ thuật gây mê hồi sức

3.3. Tổ chức và thực hiện các kỹ thuật gây mê, gây tê, kỹ thuật chăm sóc và theo dõi người bệnh thông thường.

3.4. Phụ giúp bác sĩ chuyên ngành GMHS thực hiện các kỹ thuật khó.

3.5. Quản lý, sử dụng và bảo quản trang thiết bị (máy mê, máy thở, máy theo dõi ...), hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm về những phương tiện, tài sản được phân công.

3.6. Quản lý và thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, vô khuẩn phương tiện, dụng cụ trong khoa GMHS, đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn.

3.7. Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức điều dưỡng GMHS ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành điều dưỡng GMHS.

3.9. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Gây mê hồi sức cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn lực (chất lượng đội ngũ Giảng viên); trang thiết bị phục vụ công tác dạy - học; cơ sở học tập (Lý thuyết, thực hành, lâm sàng); đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá dựa trên năng lực, thực hành dựa vào bằng chứng.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo, tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Chuyên ngành: Điều dưỡng Sản phụ khoa
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Điều dưỡng Sản phụ khoa
- Mã số đào tạo: 52720501
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Phụ - Sản bệnh viện từ tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện, Trung tâm kế hoạch hoá gia đình, Trung tâm bảo vệ Bà mẹ trẻ em, Trạm y tế xã/phường, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế,
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Điều dưỡng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của chuyên ngành Điều dưỡng Sản phụ khoa, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của ngành Điều dưỡng phục vụ yêu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác; hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức người Điều dưỡng; chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG SẢN PHỤ KHOA

2.1. Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa có kiến thức tổng quan về con người bao gồm: Nhận biết về cấu trúc và chức năng của cơ thể ở trạng thái bình thường và bệnh lý qua các thời kỳ trẻ em, người lớn, người cao tuổi, đặc biệt những thay đổi về giải phẫu sinh lý của người phụ nữ trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời, làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe con người.

2.2. Thực hiện giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng và đồng nghiệp trên cơ sở kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình cung cấp dịch vụ chăm sóc, **quản lý điều dưỡng** và làm việc trong nhóm chăm sóc.

2.3. Nhận định đúng tình trạng người bệnh, lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với nhu cầu chăm sóc của người bệnh và cá nhân trong cộng đồng. **Tổ chức thực hiện** chăm sóc người bệnh toàn diện liên tục theo quy trình điều dưỡng phù hợp với hoàn cảnh văn hóa, xã hội, tâm sinh lý người bệnh nội khoa, ngoại khoa, trẻ em và người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe phụ nữ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2.4. **Thực hiện thành thạo các** kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, **kỹ thuật điều dưỡng phức tạp** theo y lệnh của Bác sỹ, phụ giúp bác sỹ thực hiện các kỹ thuật phức tạp đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2.5. Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, nhận biết các thay đổi bất thường và chuyển tuyến kịp thời. Thực hiện thành thạo những kỹ thuật cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thực hiện giáo dục truyền thông về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình cho phụ nữ và cộng đồng.

2.6. **Quản lý** sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, theo đúng các quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc.

2.7. Sử dụng và **quản lý** hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ dùng trong theo dõi và chăm sóc người bệnh khi được phân công.

2.8. Có khả năng **quản lý công việc, điều phối** hoạt động trong nhóm chăm sóc, **quản lý, sử dụng nguồn lực hợp lý** hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

2.9. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo "Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam"; theo pháp luật của Nhà nước và theo Chuẩn đạo đức Điều dưỡng, Hộ sinh Việt Nam.

2.10. Có khả năng nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng; Áp dụng kết quả nghiên cứu trong thực hành chăm sóc; Tham gia hướng dẫn học sinh và đồng nghiệp cấp dưới; Học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức kỹ năng trong thực hành chăm sóc.

2.11. Có trình độ tiếng Anh B; Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. **Tổ chức** đón tiếp người bệnh đến khám bệnh, vào viện, chuyển khoa, ra viện, chuyển viện, giúp/hướng dẫn người bệnh đi làm xét nghiệm.

3.2. Lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh và cá nhân trong cộng đồng; Tổ chức thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện theo đúng quy chế chuyên môn.

3.3. Thực hiện đánh giá nhu cầu khách hàng, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em. Phối hợp cùng nhóm chăm sóc tổ chức thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng tạp hoặc phụ giúp một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp theo y lệnh điều trị và sự phân công của Điều dưỡng phụ trách.

3.4 **Tổ chức** thực hiện việc theo dõi người bệnh, nhận định, đánh giá và ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, điều chỉnh kế hoạch chăm sóc phù hợp với người bệnh nặng và các tình huống cấp cứu. Phát hiện, báo cáo kịp thời các diễn biến bất thường của người bệnh, phối hợp cùng Bác sỹ xử trí.

3.5. Phối hợp trong nhóm chăm sóc thực hiện sơ cứu cấp cứu ban đầu bệnh nhân nặng và tai nạn.

3.6. **Quản lý**, dự trữ, chuẩn bị đủ, đúng, kịp thời: thuốc, các trang thiết bị dụng cụ y tế, chuẩn bị hồ sơ bệnh án cho công tác khám, cấp cứu, điều trị và chăm sóc.

3.7. Thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng. Đơn đốc nhắc nhở người bệnh, người nhà bệnh nhân giữ gìn trật tự vệ sinh và chấp hành các quy định của phòng/khoa/ bệnh viện.

3.8. **Quản lý**, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện máy móc trang thiết bị, phát hiện những hỏng hóc và đề xuất phương án xử lý; **tổ chức thực hiện** công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

3.9. **Thực hiện** công tác quản lý điều dưỡng.

3.10. **Thực hiện hoặc** tham gia nghiên cứu khoa học; Áp dụng/ đề xuất áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong thực hành chăm sóc người bệnh và cộng

đồng; Hướng dẫn thực hành cho học sinh sinh viên và viên chức Điều dưỡng ngạch thấp hơn khi được yêu cầu.

3.11. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức trong lĩnh vực Điều dưỡng, tham dự các lớp đào tạo liên tục và học tập nâng cao trình độ; chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong nhóm chăm sóc.

3.12. Thực hiện các quy định về Y đức, đạo đức Điều dưỡng, các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật của ngành Y tế và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực Điều dưỡng.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Sản – Khoa Y học lâm sàng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Xét nghiệm Y học
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Xét nghiệm Y học
- Mã số đào tạo: 52720330
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Xét nghiệm của bệnh viện từ tuyến trung ương tới tuyến y tế quận/ huyện, các cơ sở khám chữa bệnh, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cử nhân Xét nghiệm y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc ngành Xét nghiệm Y học để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC

- 2.1. Cử nhân Xét nghiệm y học có kiến thức tổng quan về con người, bao gồm những kiến thức: về cấu trúc và chức năng của cơ thể người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho công việc thực hiện kỹ thuật xét nghiệm y học;
- 2.2. Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm huyết học - truyền máu, hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, tế bào – mô bệnh học và độc chất học theo chuẩn phòng thí nghiệm;
- 2.3. Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;
- 2.4. Vận hành, bảo quản, bảo dưỡng được một số loại trang thiết bị thuộc chuyên ngành xét nghiệm. Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm;
- 2.5. Thực hiện các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;
- 2.6. Có khả năng quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học, điều phối hoạt động của nhóm và sử dụng các nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng xét nghiệm;
- 2.7. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng;
- 2.8. Có khả năng nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp;
- 2.9. Có trình độ tiếng Anh B.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

- 3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, chuẩn bị và giúp đỡ bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại Khoa Xét nghiệm;
- 3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất theo yêu cầu của các kỹ thuật xét nghiệm.
- 3.3. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm huyết học, truyền máu, hoá sinh, vi sinh, ký sinh trùng, tế bào – mô bệnh học và độc chất học. Pha chế các chế các dung dịch chuẩn, thuốc thử, thuốc nhuộm, môi trường nuôi cấy; sử dụng bộ thuốc thử (Kit) để thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm. Ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành;

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị trong phạm vi được phân công. Phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công. Tham gia hiệu chuẩn các thiết bị tại các Khoa xét nghiệm.

3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất, sinh phẩm,... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao;

3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê, báo cáo các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.

3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, phân loại rác thải, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và an toàn sinh học trong công tác chuyên môn tại khoa Xét nghiệm. Đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm và thực hiện kiểm tra chất lượng xét nghiệm;

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, sinh viên, viên chức kỹ thuật xét nghiệm y học ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành xét nghiệm;

3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa Xét nghiệm khi được phân công;

3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế;

3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Tham gia phòng chống dịch bệnh và chương trình y tế quốc gia.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Xét nghiệm cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Mã số đào tạo: 52720330
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện từ tuyến trung ương tới tuyến y tế quận/ huyện, các cơ sở khám chữa bệnh, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CỬ NHÂN KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

2.1. Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức: cấu trúc và chức năng của cơ thể trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học.

2.2. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chụp Xquang, phân tích được các biểu hiện bất thường và đưa ra hướng chẩn đoán bệnh lý hay gặp trên phim chụp X quang tim - phổi, bộ máy tiêu hoá, bộ máy tiết niệu - sinh dục, sọ - mặt và xương khớp.

2.3. Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ sọ não, lồng ngực, ổ bụng; siêu âm bụng và sản phụ khoa; ghi hình phóng xạ và xạ trị một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp. Trợ giúp Bác sỹ chuyên ngành thực hiện được một số kỹ thuật hình ảnh can thiệp.

2.4. Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn phóng xạ; vận hành thành thạo, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị thuộc chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh.

2.5. Thực hiện đúng các quy định về sử dụng vật tư, hoá chất thuộc chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh, các quy chế vô khuẩn trong hoạt động chuyên môn.

2.6. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng.

2.7. Có khả năng nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.8. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

3.2. Kiểm tra công tác chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất theo yêu cầu của các kỹ thuật X quang .

3.3. Thực hiện các kỹ thuật chụp X quang không dùng thuốc cản quang, có dùng thuốc cản quang, kỹ thuật cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, siêu âm và ghi hình bằng đồng vị phóng xạ một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp. Trợ giúp Bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp. Phân tích các biểu hiện bất thường trên phim X quang và đưa ra hướng chẩn đoán bệnh lý thường gặp của hệ hô hấp, tim mạch, tiết niệu, tiêu hoá, sọ xoang,

xương khớp và trung thất. Đề xuất những biện pháp thích hợp để đảm bảo chất lượng kỹ thuật chuyên ngành.

3.4. Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

3.5. Lập kế hoạch dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất ... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.

3.6. Quản lý, theo dõi, thực hiện thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu trong lĩnh vực được giao.

3.7. Tổ chức thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ đảm bảo an toàn phóng xạ.

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh sinh viên, viên chức kỹ thuật hình ảnh y học ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học.

3.9. Tổ chức thực hiện, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của khoa Chẩn đoán hình ảnh khi được phân công.

3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Tham gia phòng chống dịch bệnh và chương trình y tế quốc gia.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Chẩn đoán hình ảnh cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CỬ NHÂN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Phục hồi chức năng
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Phục hồi chức năng
- Mã số đào tạo: 52720503
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Phục hồi chức năng bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế, Viện Điều dưỡng - PHCN, Trung tâm PHCN
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cử nhân Phục hồi chức năng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc ngành Phục hồi chức năng, phòng ngừa tàn tật, giáo dục sức khỏe; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CỬ NHÂN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

2.1. Cử nhân Phục hồi chức năng có kiến thức tổng quát về khoa học con người để làm nền tảng cho việc thực hành chuyên môn, bao gồm những kiến thức về cấu trúc, chức năng, quá trình phát triển con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về sinh lý và bệnh lý trong quá trình thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng.

2.2. Có kiến thức về khoa học xã hội giúp cử nhân Phục hồi chức năng thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng cho các đối tượng có nhu cầu, phù hợp về văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

2.3. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.

2.4. Có kỹ năng thu thập, phân tích thông tin có liên quan đến nhu cầu của đối tượng được phục vụ. Khám, lượng giá phục hồi chức năng, lập kế hoạch can thiệp dựa vào bằng chứng liên quan.

2.5. Thực hiện kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng một cách có hệ thống, an toàn cho người có bệnh tim mạch, hô hấp, thần kinh, cơ - xương - khớp....

2.6. Lượng giá sau can thiệp phục hồi chức năng, điều chỉnh kỹ thuật phục hồi chức năng phù hợp cho người bệnh.

2.7. Tham gia phòng ngừa tàn tật, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.

2.8. Có khả năng nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

2.9. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị người bệnh trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa/phòng Phục hồi chức năng.

3.2. Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, thuốc... để thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng.

3.3. Thăm khám, lượng giá lập kế hoạch và thực hiện thành thạo kỹ thuật phục hồi chức năng cho người bệnh. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chuyên ngành sâu. Đề xuất những biện pháp thích hợp để đảm bảo chất lượng kỹ thuật chuyên ngành.

3.4. Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị, hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công, phát hiện và báo cáo kịp thời khi có sự cố. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

- 3.5. Lập kế hoạch dự trữ vật tư, trang thiết bị, thuốc... của khoa. Tổ chức kiểm kê định kỳ, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.
- 3.6. Quản lý, theo dõi, thực hiện thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.7. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chế độ vệ sinh phòng bệnh, khử trùng dụng cụ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn.
- 3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho sinh viên, viên chức kỹ thuật phục hồi chức năng khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành phục hồi chức năng.
- 3.9. Tổ chức thực hiện, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên phục hồi chức năng trong khoa/phòng khi được phân công.
- 3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.
- 3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người khuyết tật, gia đình và cộng đồng phòng ngừa những thương tật thứ cấp. Tham gia chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.
- 3.12. Hướng dẫn làm và sử dụng nẹp ngăn ngừa biến dạng khớp, các dụng cụ trợ giúp sinh hoạt, di chuyển cho người khuyết tật tại cộng đồng.
- 3.13. Tham gia tổ chức, quản lý khoa/phòng phục hồi chức năng, tham gia quản lý điều hành, sử dụng nhân lực để chăm sóc, phục vụ người bệnh.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Phục hồi chức năng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực: số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên, thường xuyên học tập, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ... Mở rộng cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác dạy-học phù hợp với nhu cầu..

- Đổi mới phương pháp dạy - học: thực hành dựa vào bằng chứng, đào tạo theo năng lực, đổi mới phương pháp đánh giá. Tăng cường mở rộng quan hệ, hợp tác chuyên ngành với các cơ sở đào tạo và bệnh viện trong và ngoài nước.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Điều dưỡng
- Mã số đào tạo: 51720501
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Bệnh viện tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện, các Trung tâm y tế, Trạm y tế xã/ phường, các cơ sở y tế, Các cơ sở đào tạo cán bộ y tế
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Điều dưỡng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết một số vấn đề thông thường của ngành Điều dưỡng, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của chuyên ngành để phục vụ yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức Điều dưỡng, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG

2.1. Điều dưỡng cao đẳng có kiến thức tổng quan về con người bao gồm: Nhận biết về cấu trúc và chức năng của cơ thể ở trạng thái bình thường và bệnh lý qua các thời kỳ trẻ em, người lớn, người cao tuổi làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc con người.

2.2. Thực hiện giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng và đồng nghiệp trên cơ sở kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình cung cấp dịch vụ chăm sóc và làm việc trong nhóm chăm sóc.

2.3. Nhận định đúng tình trạng người bệnh, lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với nhu cầu chăm sóc của người bệnh và cá nhân trong cộng đồng. Chăm sóc người bệnh toàn diện liên tục theo quy trình điều dưỡng phù hợp cho người bệnh nội khoa, ngoại khoa, trẻ em, người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2.4. Thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản, một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp theo y lệnh của Bác sỹ và Điều dưỡng phụ trách, phụ giúp bác sỹ thực hiện các kỹ thuật phức tạp đảm bảo hiệu quả an toàn.

2.5. Thực hiện thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, theo đúng các quy định của Bộ Y tế về sử dụng và quản lý thuốc.

2.6. Sử dụng và quản lý hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ dùng trong theo dõi và chăm sóc người bệnh khi được phân công.

2.7. **Có khả năng tham gia** quản lý công việc, điều phối hoạt động trong nhóm chăm sóc, sử dụng nguồn lực hợp lý hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc.

2.8. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo "Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam"; theo pháp luật của Nhà nước và theo Chuẩn đạo đức Điều dưỡng Việt Nam.

2.9. **Có khả năng tham gia** nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Điều dưỡng; Áp dụng kết quả nghiên cứu trong thực hành chăm sóc; Tham gia hướng dẫn học sinh và đồng nghiệp cấp dưới; Học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức kỹ năng trong thực hành chăm sóc.

2.10. Có trình độ tiếng Anh B; Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

- 3.1. Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân toàn diện và trực tiếp thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh toàn diện theo đúng quy chế chuyên môn.
- 3.2. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và thực hiện một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo y lệnh điều trị và sự phân công của điều dưỡng phụ trách.
- 3.3. Theo dõi, đánh giá toàn trạng và ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, đặc biệt chú trọng đến người bệnh nặng và các trường hợp cấp cứu để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, phát hiện và báo cáo kịp thời các diễn biến bất thường của người bệnh để bác sĩ điều trị xử lý.
- 3.4. Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn.
- 3.5. Tiếp đón người bệnh đến khám bệnh, vào viện, ra viện, chuyển khoa, chuyển viện, đi khám cận lâm sàng, thực hiện đúng các qui định khi người bệnh tử vong theo y lệnh của bác sĩ điều trị và sự phân công của điều dưỡng phụ trách.
- 3.6. Dự trữ và chuẩn bị đủ, đúng, kịp thời các trang thiết bị dụng cụ y tế, thuốc, hồ sơ bệnh án cho công tác cấp cứu, khám, điều trị và chăm sóc người bệnh.
- 3.7. Sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện máy móc, trang thiết bị, phát hiện những hỏng hóc và đề xuất phương án xử lý .
- 3.8. Có kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp, thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng, đôn đốc, nhắc nhở người bệnh, gia đình người bệnh giữ gìn trật tự, vệ sinh.
- 3.9. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, sinh viên, viên chức Điều dưỡng ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong lĩnh vực điều dưỡng.
- 3.10. Thực hiện các qui định về y đức, đạo đức điều dưỡng, các qui chế chuyên môn, các qui trình kỹ thuật của ngành y tế và các qui định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng.
- 3.11. Có khả năng tự học, tham dự các lớp đào tạo liên tục khi có điều kiện.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo đạt chuẩn đầu ra, Khoa Điều Dưỡng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn lực (chất lượng đội ngũ Giảng viên); trang thiết bị phục vụ công tác dạy - học; cơ sở học tập (Lý thuyết, thực hành, lâm sàng); đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá dựa trên năng lực, thực hành dựa vào bằng chứng.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo, tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng Nha khoa
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Điều dưỡng Nha khoa
- Mã số đào tạo: 51720501
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Các cơ sở khám và điều trị Nha khoa từ tuyến Trung ương tới cơ sở, các trung tâm Y tế dự phòng, các cơ sở Nha học đường, các trường Đại học, Cao đẳng Y tế.
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Điều dưỡng
Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng điều dưỡng Nha khoa có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của chuyên ngành Điều dưỡng Nha khoa, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của chuyên ngành để phục vụ yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác; hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG NHA KHOA

2.1. Cao đẳng Điều dưỡng Nha khoa có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức: cấu trúc và chức năng của cơ thể trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe; kiến thức cơ sở chuyên ngành Răng hàm mặt làm nền tảng cho việc thực hiện công tác chăm sóc, dự phòng và phục hồi sức khỏe răng miệng.

2.2. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật khám, phát hiện, xử trí chăm sóc, dự phòng các bệnh răng miệng thông thường ở trẻ em và người lớn (sâu răng, viêm tủy, viêm quanh răng, viêm quanh cuống...)

2.3. Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sĩ, đề xuất biện pháp xử lý phối hợp với bác sĩ để chăm sóc, dự phòng răng miệng cho người bệnh

2.4. Lập được hệ thống quản lý hồ sơ, sổ sách, trang thiết bị liên quan đến hoạt động chăm sóc dự phòng răng miệng tại cộng đồng và cơ sở điều trị răng hàm mặt.

2.5. Tư vấn, giáo dục sức khỏe răng miệng cho người bệnh và cộng đồng; có kỹ năng sử dụng thuốc trong nha khoa hợp lý, an toàn.

2.6. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động chăm sóc răng miệng tại cơ sở y tế xã, phường, quận, huyện.

2.7. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng.

2.8. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.9. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa/phòng Răng hàm mặt.

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc theo yêu cầu của các kỹ thuật nha khoa.

3.3. Thực hiện các kỹ thuật dự phòng nha khoa, kỹ thuật chăm sóc các bệnh răng miệng thông thường. Phối hợp với bác sĩ chuyên ngành xử trí một số trường hợp phức tạp khi có yêu cầu.

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị, hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

- 3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc ... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.
- 3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn.
- 3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức kỹ thuật nha khoa ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành Nha khoa.
- 3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa/phòng Nha khoa khi được phân công.
- 3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.
- 3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe răng miệng cho người bệnh, người khỏe mạnh, gia đình và cộng đồng phòng ngừa những bệnh răng miệng thứ phát. Tham gia chương trình chăm sóc răng miệng ban đầu cho trẻ em ở trường học.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Răng hàm mặt cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá
- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG GÂY MÊ HỒI SỨC

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Điều dưỡng
- Chuyên ngành: Điều dưỡng Gây mê hồi sức
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức
- Mã số đào tạo: 51720501
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Gây mê hồi sức, khoa hồi sức cấp cứu khoa/phòng hồi tỉnh của Bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, các cơ sở khám chữa bệnh các Trường Đại học, Cao đẳng y tế.
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Điều dưỡng
Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của chuyên ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của chuyên ngành; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG GÂY Mê HỒI SỨC

2.1. Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức: cấu trúc và chức năng của cơ thể trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, kiến thức về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật chuyên ngành Gây mê hồi sức.

2.2. Có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp với người bệnh và cộng đồng, có khả năng phối hợp đồng bộ trong ekip gây mê và phẫu thuật.

2.3. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng; Lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng .

2.4. Thực hiện được các kỹ thuật chuyên ngành Gây mê hồi sức như: Chuẩn bị bệnh nhân; Chuẩn bị phương tiện, máy móc kỹ thuật phù hợp; Chuẩn bị thuốc chuyên dùng trong gây mê hồi sức; Thực hiện một số kỹ thuật gây mê gây tê khi được phân công và phụ giúp Bác sỹ thực hiện kỹ thuật gây mê, gây tê, hồi sức; Theo dõi chăm sóc bệnh nhân trước, trong và sau gây mê gây tê, bệnh nhân tại phòng hồi tỉnh, phòng hồi sức.

2.5. Thực hiện công tác vô khuẩn, tiết khuẩn phương tiện dụng cụ trong khoa gây mê hồi sức.

2.6. Sử dụng và bảo quản trang thiết bị cơ bản thuộc chuyên ngành GMHS.

2.7. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.8. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa Gây mê hồi sức, khoa hồi sức cấp cứu.

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc theo yêu cầu của các kỹ thuật gây mê hồi sức

3.3. Thực hiện các kỹ thuật gây mê, gây tê, kỹ thuật chăm sóc và theo dõi người bệnh thông thường. Phụ giúp bác sỹ chuyên ngành GMHS thực hiện các kỹ thuật khó.

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị (máy mê, máy thở, máy theo dõi...), hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm về những phương tiện, tài sản được phân công.

3.5. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, vô khuẩn phương tiện, dụng cụ trong khoa GMHS, đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn.

3.6. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức điều dưỡng GMHS ngạch thấp hơn. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành.

3.7. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Gây mê hồi sức cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG HỘ SINH

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Hộ sinh
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Hộ sinh
- Mã số đào tạo: 51720502
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Phụ - Sản bệnh viện từ tuyến Trung ương, Tỉnh, Huyện, Trung tâm kế hoạch hoá gia đình, Trung tâm bảo vệ Bà mẹ trẻ em, Trạm y tế xã/phường, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế,
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Hộ sinh
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng Hộ sinh có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của ngành Hộ sinh, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của ngành, có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác; hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức người Hộ sinh; chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG HỘ SINH

2.1. Cao đẳng hộ sinh có kiến thức tổng quát khoa học về con người để làm nền tảng cho việc thực hành chuyên môn, bao gồm những kiến thức về cấu trúc và chức năng cơ thể con người, đặc biệt là hệ thống chức năng sinh sản trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về giải phẫu sinh lý của người phụ nữ trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời.

2.2. Có kiến thức về khoa học xã hội giúp cho người hộ sinh chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với hoàn cảnh văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

2.3. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người phụ nữ và gia đình của họ. Thực hiện lấy khách hàng làm trung tâm khi thực hành hộ sinh an toàn cho phụ nữ và gia đình của họ.

2.4. Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, nhận biết các thay đổi bất thường và chuyển tuyến kịp thời. Thực hiện thành thạo những kỹ thuật cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thực hiện giáo dục truyền thông về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình cho phụ nữ và cộng đồng.

2.5. Có khả năng quản lý công việc, điều phối hoạt động của nhóm và sử dụng các nguồn lực sẵn có để đảm bảo sự chăm sóc bà mẹ và trẻ em an toàn, hiệu quả.

2.6. Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, phù hợp quy định của Bộ Y tế.

2.7. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế, theo pháp luật của nhà nước và đạo đức người hộ sinh.

2.8. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điều dưỡng, hộ sinh. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

2.9. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị thai phụ, bệnh nhân, khách hàng trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa/phòng phụ - sản /kế hoạch hoá gia đình.

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc theo yêu cầu của các kỹ thuật .

3.3. Thực hiện đánh giá nhu cầu khách hàng, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em. Thực hiện thành thạo những kỹ thuật cơ bản và phụ giúp người hộ sinh ở ngạch cao hơn thực hiện các kỹ thuật phức tạp theo y lệnh của thầy thuốc và sự phân công của người phụ trách.

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị, hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

- 3.5. Dự trữ vật tư, trang thiết bị, thuốc... của khoa. Tổ chức kiểm kê định kỳ, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.
- 3.6. Ghi chép, theo dõi, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ, bệnh phẩm. Đảm bảo vô khuẩn và an toàn trong công tác chuyên môn khoa phòng.
- 3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức Hộ sinh ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành Hộ sinh.
- 3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa/phòng khi được phân công.
- 3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.
- 3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và cộng đồng, thực hiện các chương trình giáo dục truyền thông về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Sản – Khoa Y học lâm sàng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Mã số đào tạo: 51720332
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Xét nghiệm của bệnh viện từ tuyến trung ương tới tuyến y tế quận/ huyện, các cơ sở khám chữa bệnh, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Xét nghiệm Y học
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng Xét nghiệm y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của ngành Xét nghiệm Y học, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của ngành để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM Y HỌC

2.1. Cao đẳng Xét nghiệm y học có kiến thức tổng quan về con người, bao gồm những kiến thức: về cấu trúc và chức năng của cơ thể người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức về chuyên ngành làm nền tảng cho công việc thực hiện kỹ thuật xét nghiệm y học.

2.2. Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm huyết học, truyền máu, hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, tế bào – mô bệnh học thông thường. Pha chế được một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường; sử dụng được các bộ thuốc thử (Kit) phục vụ công tác xét nghiệm;

2.3. Sử dụng và bảo quản được một số trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm;

2.4. Thực hiện được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;

2.5. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng;

2.6. Có khả năng nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.7. Có trình độ tiếng Anh B .

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, chuẩn bị và giúp đỡ bệnh nhân khi tiến hành kỹ thuật tại khoa Xét nghiệm;

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc và hoá chất theo yêu cầu của của mỗi loại kỹ thuật xét nghiệm;

3.3. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về huyết học, truyền máu, hoá sinh, vi sinh, ký sinh trùng và tế bào – mô bệnh học. Pha chế các dung dịch chuẩn, thuốc thử, thuốc nhuộm, môi trường nuôi cấy; sử dụng bộ thuốc thử (Kit) để thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm;

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị trong phạm vi được phân công. Phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công;

3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất, sinh phẩm,... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao;

3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.

3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, phân loại rác thải, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn sinh học trong công tác chuyên môn, cũng như tham gia thực hiện kiểm tra chất lượng xét nghiệm.

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức kỹ thuật xét nghiệm y học ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành xét nghiệm;

3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa Xét nghiệm khi được phân công;

3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế;

3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Tham gia phòng chống dịch bệnh và chương trình y tế quốc gia.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Xét nghiệm cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Mã số đào tạo: 51720330
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện từ tuyến trung ương tới tuyến y tế quận/ huyện, các cơ sở khám chữa bệnh, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của ngành để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

2.1. Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức: cấu trúc và chức năng của cơ thể trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học.

2.2. Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang quy ước và kỹ thuật X quang có dùng thuốc cản quang bộ máy tim - phổi, bộ máy tiêu hoá, bộ máy tiết niệu - sinh dục, sọ - mặt và xương khớp.

2.3. Phối hợp với cử nhân Kỹ thuật hình ảnh thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ não, lồng ngực, ổ bụng.

2.4. Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn phóng xạ; vận hành, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị thuộc chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh.

2.5. Thực hiện đúng các quy định về sử dụng vật tư, hoá chất thuộc chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh, các quy chế vô khuẩn trong hoạt động chuyên môn.

2.6. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng.

2.7. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.8. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa Chẩn đoán hình ảnh..

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất theo yêu cầu của các kỹ thuật X quang .

3.3. Thực hiện các kỹ thuật chụp X quang không dùng thuốc cản quang, có dùng thuốc cản quang và kỹ thuật cắt lớp vi tính một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp. Trợ giúp Bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp. Phân tích các biểu hiện bất thường trên phim X quang của hệ hô hấp, tim mạch, tiết niệu, tiêu hoá, sọ xoang, xương khớp và trung thất.

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

- 3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất ... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.
- 3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ đảm bảo an toàn phóng xạ.
- 3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức kỹ thuật hình ảnh y học ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học.
- 3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa Chẩn đoán hình ảnh khi được phân công.
- 3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.
- 3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Tham gia phòng chống dịch bệnh và chương trình y tế quốc gia.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Chẩn đoán hình ảnh cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá
- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Phục hồi chức năng
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Phục hồi chức năng
- Mã số đào tạo: 51720503
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Phục hồi chức năng bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, Viện Điều dưỡng - PHCN, Trung tâm PHCN, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế.
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Phục hồi chức năng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng Phục hồi chức năng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của ngành Phục hồi chức năng, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành Phục hồi chức năng để phục vụ yêu cầu chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa tàn tật, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

- 2.1. Cao đẳng Phục hồi chức năng có kiến thức tổng quát về khoa học con người để làm nền tảng cho việc thực hành chuyên môn, bao gồm những kiến thức về cấu trúc, chức năng, quá trình phát triển con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về sinh lý và bệnh lý trong quá trình thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng.
- 2.2. Có kiến thức về khoa học xã hội giúp cao đẳng Phục hồi chức năng thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng cho các đối tượng có nhu cầu, phù hợp về văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.
- 2.3. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.
- 2.4. Có kỹ năng thu thập, phân tích thông tin có liên quan đến nhu cầu của đối tượng được phục vụ. Khám, lượng giá phục hồi chức năng, lập kế hoạch can thiệp dựa vào bằng chứng liên quan.
- 2.5. Thực hiện kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng một cách có hệ thống, an toàn cho người có bệnh tim mạch, hô hấp, thần kinh, cơ - xương - khớp....
- 2.6. Lượng giá sau can thiệp phục hồi chức năng, điều chỉnh kỹ thuật phục hồi chức năng phù hợp với đối tượng được phục vụ.
- 2.7. Tham gia phòng ngừa tàn tật, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người khuyết tật và cộng đồng.
- 2.8. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,
- 2.9. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

- 3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, giúp đỡ và chuẩn bị người bệnh trước khi tiến hành kỹ thuật tại khoa/phòng Phục hồi chức năng.
- 3.2. Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, thuốc... để thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng.
- 3.3. Thăm khám, lượng giá lập kế hoạch và thực hiện thành thạo kỹ thuật phục hồi chức năng cho người bệnh. Đề xuất những biện pháp thích hợp để đảm bảo chất lượng kỹ thuật chuyên ngành.
- 3.4. Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị, hồ sơ bệnh án trong phạm vi được phân công, phát hiện và báo cáo kịp thời khi có sự cố. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

- 3.5. Lập kế hoạch dự trữ vật tư, trang thiết bị, thuốc... của khoa. Tổ chức kiểm kê định kỳ, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.
- 3.6. Quản lý, theo dõi, thực hiện thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.7. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chế độ vệ sinh phòng bệnh, khử trùng dụng cụ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn.
- 3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học, thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành Phục hồi chức năng.
- 3.9. Tổ chức thực hiện, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên Phục hồi chức năng trong khoa/phòng khi được phân công.
- 3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.
- 3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người khuyết tật, gia đình và cộng đồng phòng ngừa những thương tật thứ cấp. Tham gia chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Phục hồi chức năng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực: số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên, thường xuyên học tập, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ... Mở rộng cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác dạy-học phù hợp với nhu cầu..

- Đổi mới phương pháp dạy - học: thực hành dựa vào bằng chứng, đào tạo theo năng lực, đổi mới phương pháp đánh giá. Tăng cường mở rộng quan hệ, hợp tác chuyên ngành với các cơ sở đào tạo và bệnh viện trong và ngoài nước.

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Xét nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Xét nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm
- Mã số đào tạo:
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Các Viện, Trung tâm kiểm nghiệm ATVSTP, chi cục ATVSTP, trung tâm y tế dự phòng, Viện Công nghệ thực phẩm, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Xét nghiệm
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng Xét nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của chuyên ngành Xét nghiệm ATVSTP, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản về xét nghiệm thực phẩm để phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị và kiểm tra chất lượng ATVSTP; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

2.1. Cao đẳng Xét nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức: cấu trúc và chức năng của cơ thể trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho việc thực hiện công tác kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm

2.2. Thực hiện được kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản mẫu kiểm nghiệm ATVSTP và thực hiện các xét nghiệm cơ bản về vi sinh, hóa học thực phẩm theo chuẩn.

2.3. Có khả năng giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm, đánh giá các vụ ngộ độc thực phẩm, lấy mẫu, lưu mẫu thực phẩm trong các vụ ngộ độc.

2.4. Sử dụng, bảo quản những trang thiết bị, vật tư, hoá chất cơ bản trong kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm; phát hiện và hiệu chỉnh các sai lệch đơn giản của trang thiết bị.

2.5. Thực hiện các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.

2.6. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng.

2.7. Có khả năng nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.8. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Thực hiện quy trình lấy mẫu và bảo quản mẫu kiểm nghiệm ATVSTP

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, hoá chất theo yêu cầu của các kỹ thuật xét nghiệm.

3.3. Thực hiện phân tích và nhận định kết quả kiểm nghiệm chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm thông thường đảm bảo an toàn sinh học và hóa học trong phòng kiểm nghiệm. Phụ giúp kỹ thuật viên ở ngạch cao hơn thực hiện các kỹ thuật phức tạp theo y lệnh của thầy thuốc và sự phân công của người phụ trách

- 3.4. Thực hiện giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm soát ngộ độc thực phẩm và biện pháp xử lý. Xây dựng, thực hiện được kế hoạch truyền thông, tư vấn, hướng dẫn về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- 3.5. Tham gia quản lý phòng kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm hướng tới thực hiện theo GLP, ISO/IEC 17025
- 3.6. Sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị. Phát hiện và xử lý các lỗi kỹ thuật đơn giản.
- 3.7. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong phạm vi được giao.
- 3.8. Ghi chép, theo dõi, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.
- 3.9. Thực hiện chế độ vệ sinh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ, bệnh phẩm. Đảm bảo vô khuẩn và an toàn trong công tác chuyên môn trong labo kiểm nghiệm ATTP
- 3.10. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh và kỹ thuật viên y ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm nghiệm ATTP
- 3.11 Thực hiện các quy định về y đức, quy tắc giao tiếp ứng xử và các quy định khác của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Xét nghiệm cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM Y HỌC DỰ PHÒNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Xét nghiệm Y học dự phòng
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Xét nghiệm Y học dự phòng
- Mã số đào tạo:
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Xét nghiệm bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, các Trung tâm y tế dự phòng, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế.
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Xét nghiệm Y học dự phòng
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng Xét nghiệm Y học dự phòng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của chuyên ngành Xét nghiệm Y học dự phòng, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của chuyên ngành để phục vụ cho công tác y tế dự phòng; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2 CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM Y HỌC DỰ PHÒNG

2.1. Cao đẳng Kỹ thuật Y học dự phòng có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức: cấu trúc và chức năng của cơ thể trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm Y học dự phòng.

2.2. Thực hiện được các kỹ thuật lấy mẫu, kỹ thuật xét nghiệm, nhận định và phân tích kết quả xét nghiệm y học dự phòng (môi trường đất, nước và không khí); Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về huyết học, hoá sinh, vi sinh, ký sinh trùng. Pha chế các dung dịch chuẩn, thuốc thử, thuốc nhuộm, môi trường.

2.3. Tham gia giám sát dịch tễ học (Các bệnh nhiễm trùng, sức khoẻ môi trường, sức khoẻ học đường, sức khoẻ nghề nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm...) và đề xuất các giải pháp xử lý.

2.4. Thực hiện truyền thông - giáo dục sức khỏe về lĩnh vực y học dự phòng và các chương trình y tế quốc gia.

2.5. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị, vật tư, hoá chất. Phát hiện các hỏng hóc và hiệu chỉnh được các sai lệch đơn giản của trang thiết bị. Thực hiện các quy định về an toàn lao động và sơ cứu các tai nạn ở phòng xét nghiệm.

2.6. Có khả năng tổ chức, quản lý phòng xét nghiệm y học dự phòng ở các tuyến y tế. Thực hiện lưu trữ sổ sách, thống kê, báo cáo về công tác y tế dự phòng theo quy định.

2.7. Có khả năng theo dõi, đánh giá được hiệu quả hoạt động của các phòng xét nghiệm y học dự phòng và các hoạt động nghề nghiệp: xét nghiệm môi trường, giám sát dịch, giáo dục sức khỏe nhân dân

2.8. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng.

2.9. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.10. Có trình độ tiếng Anh B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất theo yêu cầu của các kỹ thuật xét nghiệm.

3.2. Thực hiện các kỹ thuật lấy mẫu và xét nghiệm môi trường (đất, nước và không khí); Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về huyết học, hoá sinh, vi

sinh, ký sinh trùng. Pha chế các dung dịch chuẩn, thuốc thử, thuốc nhuộm, môi trường.

3.3. Tham gia giám sát dịch tễ học (Các bệnh nhiễm trùng, sức khỏe môi trường, sức khỏe học đường, sức khỏe nghề nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm...) và đề xuất các giải pháp xử lý.

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị trong phạm vi được phân công, phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công.

3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất, sinh phẩm ... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao.

3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.

3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong công tác chuyên môn. Đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm và thực hiện kiểm tra chất lượng xét nghiệm.

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, viên chức kỹ thuật xét nghiệm y học ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành xét nghiệm Y học dự phòng.

3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa/ phòng Xét nghiệm khi được phân công.

3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

3.11. Tham gia giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Tham gia phòng chống dịch bệnh và chương trình y tế quốc gia.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Y học dự phòng - Y tế công cộng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

CAO ĐẲNG DINH DƯỠNG – TIẾT CHẾ

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Dinh dưỡng - tiết chế
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cao đẳng Dinh dưỡng - tiết chế
- Mã số đào tạo:
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
- Cơ sở làm việc: Khoa Khoa dinh dưỡng bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, Viện dinh dưỡng, các nhà máy chế biến thức ăn, các trung tâm tư vấn dinh dưỡng, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Cử nhân Dinh dưỡng - tiết chế
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cao đẳng Dinh dưỡng - Tiết chế có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành Dinh dưỡng và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết các vấn đề thông thường của chuyên ngành Dinh dưỡng – Tiết chế; có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của ngành để thực hiện chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và các đối tượng phục vụ tại các cơ sở điều trị, bệnh viện và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. CHUẨN NĂNG LỰC CỦA CAO ĐẲNG DINH DƯỠNG - TIẾT CHẾ

2.1. Cao đẳng Dinh dưỡng - tiết chế có kiến thức tổng quan về con người bao gồm những kiến thức về: cấu trúc và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý qua các thời kỳ phát triển; sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho việc thực hiện kỹ thuật Dinh dưỡng - tiết chế

2.2. Có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp trong công việc, thể hiện sự tôn trọng các đối tượng phục vụ/khách hàng.

2.3. Có khả năng khai thác, thu thập thông tin của đối tượng phục vụ/khách hàng, khả năng sử dụng, đánh giá các thông tin để xây dựng kế hoạch tiết chế điều trị thích hợp và có hiệu quả.

2.4. Thực hiện chẩn đoán dinh dưỡng, đưa ra chỉ định can thiệp (khẩu phần, thực đơn, bổ sung dinh dưỡng, tư vấn...); Thực hiện các kỹ thuật có liên quan tới tiết chế dinh dưỡng; Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các can thiệp dinh dưỡng và tiết chế điều trị trong các bệnh dinh dưỡng và các bệnh có liên quan dinh dưỡng; Đánh giá can thiệp tiết chế trong toàn bộ dịch vụ chăm sóc đối với khách hàng.

2.5. Xây dựng, điều chỉnh thực đơn cho các đối tượng người bình thường, người bệnh ở các lứa tuổi khác nhau.

2.6. Giáo dục/tư vấn dinh dưỡng, tiết chế dinh dưỡng cho các đối tượng phục vụ trong bệnh viện và cộng đồng.

2.7. Có khả năng quản lý công việc, điều phối hoạt động của nhóm và sử dụng các nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng chăm sóc dinh dưỡng cho khách hàng.

2.8. Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp,

2.9. Có trình độ ngoại ngữ B

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Thu thập thông tin của đối tượng phục vụ về tiền sử bệnh tật, sử dụng thuốc có liên quan tới dinh dưỡng, những thay đổi về khẩu phần, các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến thiếu hụt khẩu phần và dinh dưỡng.

3.2. Thực hiện chẩn đoán dinh dưỡng, đưa ra chỉ định can thiệp (khẩu phần, thực đơn, bổ sung dinh dưỡng, tư vấn...); Thực hiện, theo dõi và đánh giá hoạt

động dinh dưỡng điều trị và tiết chế dinh dưỡng trong các bệnh dinh dưỡng và các bệnh có liên quan dinh dưỡng. Thực hiện các kỹ thuật có liên quan tới tiết chế dinh dưỡng.

3.3. Xây dựng thực đơn cho các đối tượng bệnh nhân khỏe mạnh và điều chỉnh thực đơn cho người bệnh và người bình thường ở các lứa tuổi khác nhau.

3.4. Giáo dục/tư vấn dinh dưỡng, tiết chế dinh dưỡng cho các đối tượng trong bệnh viện và cộng đồng.

3.5. Lập kế hoạch, dự trù và chuẩn bị đủ các trang thiết bị, nguyên liệu phục vụ cho hoạt động của khoa/ đơn vị khi được giao nhiệm vụ.

3.6. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chế độ vệ sinh phòng bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và chế độ an toàn trong hoạt động chuyên môn.

3.7. Có khả năng tham gia công tác quản lý, công tác hành chính của đơn vị/cơ quan. Lưu trữ, thống kê, báo cáo theo quy định.

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong ngành Dinh dưỡng - tiết chế.

3.9. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Khoa Y học dự phòng – Y tế công cộng cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.